

Số: 1743/TCBC-STP

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành trong tháng 9 năm 2025

Thực hiện Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Văn bản số 2771/UBND-NC ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh ban hành trong tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 9 năm 2025, số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành là 11 văn bản (04 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 07 Quyết định của UBND tỉnh), cụ thể như sau:

Các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành:

1. Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

2. Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh;

3. Nghị quyết số 72/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

4. Nghị quyết số 73/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2013, Nghị quyết số 203/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015, Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017, Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022, Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm

2023, Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh.

Các Quyết định do UBND tỉnh ban hành:

1. Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 1) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh;

2. Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp;

3. Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

4. Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

5. Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh thuộc Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh;

6. Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

7. Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 2) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành cung cấp¹, Sở Tư pháp thông tin

¹ Văn bản số 7020/STC-VP ngày 03/10/2025 của Sở Tài chính; Văn bản số 4218/SVHTTDL-VP ngày 03/10/2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Văn bản số 691/KHĐKĐĐ ngày 22/9/2025, 9255/SNN&MT-VP ngày 03/10/2025, Văn bản số 9417/NN&MT-VP ngày 07/10/2025 của Sở Nông

về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 11 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trong tháng 09 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

+ Điều 5 Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất với nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội khóa XV về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ninh; Kết luận số 179-KL/TW ngày 25/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hoàn thiện tổ chức bộ máy và hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16/6/2025 của Quốc hội khóa XV; Điều 24 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Cơ sở thực tiễn

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ninh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (không còn tổ chức chính quyền cấp huyện) nên không còn đơn vị chủ trì thực hiện việc mua sắm, trang cấp cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp, không còn cấp huyện và chuyển giao một số nhiệm vụ của UBND cấp huyện cho UBND cấp xã và sở, ngành của tỉnh.

ngiệp và Môi trường; Văn bản số 3273/CAT-TM ngày 02/10/2025 của Công an tỉnh; Văn bản số 3702/SNV-VP ngày 04/10/2025 của Sở Nội vụ; Văn bản số 4664/SYT-VP ngày 05/10/2025 của Sở Y tế; Văn bản số 3631/SCT-VP ngày 06/10/2025 của Sở Công Thương.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh bố trí dự toán kinh phí mua sắm, trang bị cho lực lượng theo tiêu chuẩn chế độ. Ngân sách các xã, phường, đặc khu bố trí thực hiện các nội dung còn lại theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành”.

Điều 2. Bãi bỏ cụm từ “cấp huyện” tại khoản 1 Điều 9.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

2. Nghị quyết số 71/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND.

Cơ sở thực tiễn:

Ngày 16/7/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện, cơ bản các nội dung phù hợp, đáp ứng điều kiện hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.

Đến nay thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, có một số nội dung không còn phù hợp và cần phải sửa đổi, bổ sung. Ngoài ra, một số mức chi tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND hiện nay thấp hơn so với Nghị quyết số 62/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của HĐND tỉnh mới ban hành.

- Mục đích ban hành: Đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện thống nhất, đồng bộ, tạo điều kiện cho HĐND, nhất là ở cấp xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

Điều 1. Bãi bỏ phạm vi điều chỉnh đối với chủ thể “cấp huyện” tại Điều 1 Chương I và các nội dung chi, mức chi đối với cấp huyện tại Điều 4 chương II.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4, điểm a, điểm e khoản 6 Điều 4 Chương II

1. Sửa đổi chế độ chi giải khát tại điểm a khoản 4 Điều 4 như sau:

- a) Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi;
- b) Cấp xã: 50.000 đồng/người/buổi.

2. Bổ sung mức khoán kinh phí hoạt động đối với Tổ đại biểu HĐND cấp xã tại điểm a khoản 6 Điều 4 như sau:

- a) Tổ dưới 05 đại biểu: 12.000.000 đồng/tổ/năm;
- b) Tổ từ 05 đại biểu trở lên (cứ thêm 01 đại biểu được bổ sung tăng thêm 2.000.000 đồng) nhưng mức chi không quá: 20.000.000 đồng/tổ/năm.

3. Bổ sung mức chi bồi dưỡng Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND cấp xã tại điểm e khoản 6 Điều 4 như sau:

- a) Tổ trưởng: 150.000 đồng/người/tháng;
- b) Tổ phó: 100.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

3. Nghị quyết số 72/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ninh nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành: Thực hiện Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước CHXNCN Việt Nam; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, kể từ ngày 01/7/2025, cả nước nói chung, tỉnh Quảng Ninh nói riêng đã chính thức thực hiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (bỏ cấp huyện). Đồng thời, tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

- Mục đích ban hành: Để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương với tổ chức bộ máy chính quyền hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết gồm 16 điều.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục, mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2020.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021–2025.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung các điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 203/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Quảng Ninh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2022 quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2027.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 quy định chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 quy định về việc tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán hằng năm đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và người thờ cúng liệt sĩ của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Quảng Ninh trong

thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê do tỉnh Quảng Ninh quản lý.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 110/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện.

4. Nghị quyết số 73/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2013, Nghị quyết số 203/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015, Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017, Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022, Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Trước đây, tại thời điểm ban hành các nghị quyết liên quan đến cơ chế, chính sách huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, hệ thống pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) chưa được hoàn thiện. Cụ thể, chưa có Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc ban

hành Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 203/2015/NQ-HĐND được thực hiện trên cơ sở chủ trương, định hướng tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Tỉnh ủy, nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của địa phương trong từng giai đoạn cụ thể. Tuy nhiên, đến nay, hệ thống pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đã được hoàn thiện, với việc Quốc hội ban hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cùng với các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Các cơ chế, chính sách đầu tư theo phương thức PPP, trong đó bao gồm cả các hình thức hợp đồng BT, BOT đã được pháp luật quy định cụ thể, thống nhất, đồng bộ. Do đó, việc bãi bỏ Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 203/2015/NQ-HĐND nêu trên là phù hợp và cần thiết.

+ Thời gian qua, để thực hiện một số công tác quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng tài sản công, đấu thầu, HĐND tỉnh đã ban hành một số nghị quyết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý địa phương. Tuy nhiên, đến nay hệ thống pháp luật trung ương đã có sự thay đổi quan trọng, cụ thể như sau:

+ Đối với Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND: trước khi ban hành Nghị quyết này, mức chi bồi dưỡng Hội thẩm Tòa án nhân dân khi tham gia xét xử phiên tòa được thực hiện theo Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ với mức 90.000 đồng/người/ngày, đồng thời tỉnh Quảng Ninh còn ban hành Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 để hỗ trợ thêm 100.000 đồng/người/ngày từ nguồn kinh phí cải cách tư pháp. Như vậy, tổng mức chi trước năm 2017 là 190.000 đồng/người/ngày. Để đảm bảo bù đắp chi phí đi lại, sinh hoạt... nhằm động viên, khuyến khích Hội thẩm nhân dân tích cực tham gia công tác xét xử, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND, nâng mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương lên 200.000 đồng/người/ngày, theo đó tổng mức chi là 290.000 đồng/người/ngày (gồm 90.000 đồng từ ngân sách trung ương và 200.000 đồng từ ngân sách tỉnh). Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2025, Pháp lệnh số 05/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí tố tụng có hiệu lực, quy định phụ cấp xét xử đối với Hội thẩm là 900.000 đồng/người/ngày, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Tòa án. Mức chi này cao gấp 10 lần so với mức bồi dưỡng trước đây, bảo đảm bù đắp chi phí, động viên Hội thẩm tham gia công tác xét xử. Do vậy, việc tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ thêm theo Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND là không còn cần thiết.

+ Đối với Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND: Việc HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương tại Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 165/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, ngày 25/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số

90/2025/QH15, trong đó bãi bỏ khoản 2 Điều 17 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, tức là bãi bỏ thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh trong việc quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công. Trên cơ sở đó, ngày 01/7/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thay thế các nghị định trước đây), trong đó quy định rõ thẩm quyền quyết định giao, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, liên doanh liên kết, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại... thuộc Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan, người được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp. Như vậy, việc tham mưu HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND là cần thiết.

+ Đối với Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND: Nghị quyết này được ban hành trên cơ sở căn cứ quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Tuy nhiên, ngày 04/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, trong đó không còn quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ như trước đây. Như vậy, việc tham mưu HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND là cần thiết.

+ Ngày 15/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế (thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế), trong đó đã quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp với mức hỗ trợ cao hơn chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 24/2023/NĐ-HĐND, Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND và đảm bảo bao phủ hết các đối tượng quy định tại Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 24/2023/NĐ-HĐND. Do đó, việc bãi bỏ Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/2023/NĐ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn.

- Mục đích ban hành: Bảo đảm sự đồng bộ với pháp luật hiện hành, bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

c) Nội dung chủ yếu: Nghị quyết gồm 02 điều.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết

1. Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2013 về việc bổ sung dự án đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng và dự án cầu Bạch Đằng, đường dẫn và nút giao cuối tuyến vào danh mục các dự án công trình quan trọng trên địa bàn tỉnh được ưu tiên tập trung đầu tư (giai đoạn 2010 - 2015) và cơ chế chính sách huy động và sử dụng nguồn lực để thực hiện dự án.

2. Nghị quyết số 203/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 84/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2013 của HĐND tỉnh.

3. Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc

quy định mức chi bồi dưỡng xét xử phiên tòa của Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh, huyện trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Nghị quyết số 62/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

5. Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 về quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố chịu tác động do sắp xếp, sáp nhập thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025.

6. Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025.

7. Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2024 quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

5. Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 1) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2025.

- Quy định chuyển tiếp: Đối với các hồ sơ gửi đến cơ quan Thuế để tính và thu lệ phí trước bạ nhà chưa có đơn giá nhà tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì thực hiện đơn giá nhà theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Thực hiện Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ, Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND đã phát sinh một số trường hợp chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước

bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đề nghị của Chi cục Thuế khu vực III (cũ) nay là Thuế tỉnh Quảng Ninh tại các Văn bản: số 144/CCTKV03-CNTK-QNI ngày 11/4/2025, số 258/CCTKV03-CNTK-QNI ngày 23/4/2025, số 515/CCTKV3-CNTK-QNI ngày 13/5/2025, số 745/CCTKV3-CNTK-QNI ngày 09/6/2025, số 908 /CCTKV3-CNTK-QNI ngày 20/6/2025 về bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh; Sở Xây dựng đã tính toán, xác định đơn giá 01 m2 của công trình nhà xưởng sản xuất và khu văn phòng; công trình nhà xưởng sản xuất; các công trình nhà xưởng công nghiệp tại các Văn bản: số 1915/SXD-QLĐTXD ngày 14/5/2025, số 2404/SXD-QLĐTXD ngày 28/5/2025, số 2562/SXD-QLĐTXD ngày 02/6/2025, số 3972/SXD-QLĐTXD ngày 07/7/2025, số 4512/SXD-QLĐTXD ngày 23/7/2025.

- Mục đích ban hành: Đề quy định đơn giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà chưa được quy định tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều.

Điều 1. Bổ sung đơn giá nhà tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

6. Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 08/9/2025 và thay thế Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

+ Về thẩm quyền quản lý an toàn thực phẩm: Tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 38/2025/TT-BCT (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT) quy định “UBND cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đối với: ...” (các cơ sở được quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT).

+ Về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định “Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Công Thương về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng

văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu quy định tại Điều 34 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 do Bộ trưởng Bộ Công Thương và UBND cấp tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa”.

+ Về thẩm quyền quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ: Tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP quy định “Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ quy định tại khoản 5 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do UBND cấp tỉnh thực hiện”.

+ Về quy định tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp: Tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP quy định: “UBND cấp tỉnh quyết định thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp huyện, liên huyện trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2; điểm c khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 9; khoản 4 Điều 10 và sắp xếp, xử lý các đơn vị đã được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP”.

Cơ sở thực tiễn:

+ Về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm: Trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hiện đang thực hiện Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, nhiệm vụ phân cấp này còn không phù hợp với Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 (ban hành ngày 16/6/2025; có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) do có nội dung phân cấp cho cơ quan quản lý cấp huyện; cần có nội dung phân cấp thay thế để đảm bảo công tác quản lý đối với An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

+ Về phân cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Nhiệm vụ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) trước đây được thuộc thẩm quyền thực hiện của Bộ Công Thương; tại nghị định 146/2025/NĐ-CP đã phân quyền cho UBND tỉnh triển khai thực hiện. Tuy nhiên, hoạt động cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lại có nhiều đặc thù đòi hỏi phải được giải quyết trong thời gian ngắn trong vòng 02-06 tiếng (từ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả). Do đó, để đảm bảo triển khai nhiệm vụ, UBND tỉnh ban hành quyết định phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện.

+ Quy định cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có khoảng 30 tổ chức đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN); các tổ chức này đang trực tiếp quản lý tổng cộng 64 kho chứa VLNCN và tiền chất thuốc nổ (TCTN) với sức chứa lên tới 2.035,3 tấn thuốc nổ và 6.967 tấn TCTN. Mỗi năm, khối lượng VLNCN được sản xuất và sử dụng trên địa bàn tỉnh vào khoảng 75.000 tấn, chiếm khoảng 65% tổng

lượng VLNCN sử dụng trên toàn quốc. Thực tế này cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của việc quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng VLNCN, trong đó có TCTN - thành phần đầu vào có nguy cơ cao về an toàn, an ninh. Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực này, đồng thời triển khai thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền theo quy định mới của Trung ương, việc ban hành Quy định về cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là yêu cầu cấp thiết, nhằm đảm bảo thống nhất về tổ chức thực hiện và phù hợp với thực tiễn quản lý tại địa phương.

+ Quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp: Kể từ ngày 01/7/2025 khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tại Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP đã quy định UBND cấp tỉnh quyết định thực hiện các quy định liên quan đến địa bàn cấp huyện, liên huyện trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Ủy ban tỉnh ban hành quy định để đảm bảo công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai.

- Mục đích ban hành: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều.

Quyết định ban hành Quy định về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; quy định cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ; quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy định gồm 05 chương và 11 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa; Quy định cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp.

- Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội; UBND các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan liên quan đến việc thực hiện các nội dung phân cấp và quy định tại Quyết định này.

- Các quy định chính, nội dung mới so với văn bản trước đó:

+ Về phân cấp quản lý an toàn thực phẩm: So với quy định trước đây đã thay đổi từ “cấp huyện” thành “cấp xã” để phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

+ Về phân cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: So với quy định trước đây đã thay đổi từ “cấp huyện” thành “cấp xã” để phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

+ Quy định cơ quan cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh: So với quy định tại khoản 5 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND thay đổi quy định cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ quy định từ “Bộ trưởng Bộ Công Thương” thành “UBND cấp tỉnh”.

+ Quy định việc tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp: So với quy định tại khoản 1 Điều 2, điểm c khoản 2 Điều 4, điểm b khoản 1 Điều 6, điểm a và b khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 10; Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND thay đổi từ “cấp huyện” thành “cấp xã” để phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

7. Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 28/9/2025.

- Đối với dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và đã được nghiệm thu sản phẩm hoàn thành thì thực hiện theo dự toán được phê duyệt đối với các hạng mục đã hoàn thành. Các hạng mục chưa hoàn thành thực hiện điều chỉnh theo quy định tại Quyết định này.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

+ Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất có quy định như sau: “1. Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự án xây dựng bảng giá đất, trong đó xác định nội dung, thời gian, tiến độ, dự toán kinh phí thực hiện và các nội dung liên quan.”

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định trách nhiệm của UBND tỉnh như sau: “Ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

+ Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định: “Sửa đổi nội dung điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thành “b) Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) của các lĩnh vực đã được các bộ, cơ quan trung ương ban hành để áp dụng làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp đối với những danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước các bộ, cơ quan trung ương không ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thì UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý để thực hiện tại địa phương”. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 07/7/2025 và áp dụng kể từ năm ngân sách 2025.

Cơ sở thực tiễn:

Trong quá trình triển khai Luật đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai có nhiều nội dung liên quan đến việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 6647/BTNMT-QHPTTND ngày 20/9/2024 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chưa có quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất. Do đó, việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Mục đích ban hành: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ninh là nhằm định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 11 điều, 04 phụ lục (bao gồm: Phụ lục I: Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng bảng giá đất; Phụ lục II: Định mức kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất theo khu vực, vị trí đất; Phụ lục III: Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất cụ thể theo các phương pháp so sánh, thu nhập, thặng dư; Phụ lục IV: Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các công việc sau:

1. Xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất đối với khu vực xây dựng bảng giá đất theo khu vực, vị trí đất.

2. Định giá đất cụ thể theo các phương pháp so sánh, phương pháp thu nhập, phương pháp thặng dư và phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, các tổ chức tư vấn xác định giá đất, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc xây dựng đơn giá và dự toán kinh phí xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất theo khu vực, vị trí đất và định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Quy định từ viết tắt.

Điều 4. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 5. Bảng hệ số.

Điều 6. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng bảng giá quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 7. Định mức kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 8. Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất cụ thể theo các phương pháp so sánh, thu nhập và thặng dư quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 9. Định mức kinh tế - kỹ thuật định giá đất cụ thể theo các phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

8. Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Tại khoản 3 Điều 37 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “Điều 37. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: 3. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất

lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công”.

Cơ sở thực tiễn:

Từ năm 2018, một số dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định 1051/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2018, theo đó UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 Quy định hệ số điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm; Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Bên cạnh đó một số dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) rà soát chi phí hợp lý trong nhiều năm liền kề, được Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ công về lĩnh vực việc làm hằng năm. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) áp dụng quy trình thực hiện theo Quyết định 1051/QĐ-LĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ); Bộ mẫu biểu, sổ sách để nghiệm thu sản phẩm áp dụng theo Nghị định 23/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ và tự xây dựng theo thực tiễn hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: "Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công”.

Việc ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng và nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm đảm bảo quá trình và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đáp ứng được yêu cầu cần thiết của các bên liên quan trong thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện các quy định về quyền tự chủ trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Mục đích ban hành: Cụ thể hóa chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh Quảng Ninh về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong cung cấp dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước

của Sở Nội vụ; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều, 01 phụ lục (phụ lục về tiêu chí, tiêu chuẩn, đánh giá chất lượng). Quyết định ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy định gồm 03 chương và 07 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra; nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng:

+ Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm thuộc lĩnh vực sự nghiệp Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập, được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực sự nghiệp Nội vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thuộc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Các quy định chính:

+ Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ: Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về việc làm trong lĩnh vực Nội vụ (Phụ lục kèm theo Quyết định).

+ Giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ:

Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn tại Điều 4 Quy định này. Định kỳ 06 tháng/01 lần; thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất khi cần.

Đơn vị được giao cung cấp dịch vụ phải chấp hành sự kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng; tiếp thu ý kiến phản hồi, nhận xét đánh giá của các cơ quan đơn vị liên quan, nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện có sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ thì cơ quan giao nhiệm vụ yêu cầu bên cung cấp dịch vụ kịp thời khắc phục, sửa chữa các sai sót và giải quyết các vấn đề phát sinh để đảm bảo chất lượng dịch vụ theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Kiểm định chất lượng: Trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá nếu cần

kiểm định chất lượng, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ thuê các đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định thực hiện kiểm định chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quy định.

+ Đánh giá chất lượng dịch vụ công:

Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng dịch vụ công thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo phương thức “Đạt” hoặc “Không đạt” và được đánh giá theo từng tiêu chí. Kết quả đánh giá chất lượng là cơ sở để các bên nghiệm thu, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng.

+ Nghiệm thu dịch vụ công:

Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ đã cung cấp, cơ quan giao nhiệm vụ và bên cung cấp dịch vụ tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng tổ chức thực hiện nghiệm thu việc giao nhiệm vụ, đặt hàng theo từng năm trước khi kết thúc thời gian chính lý quyết toán ngân sách năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành. Kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu, trong đó xác định cụ thể số lượng, khối lượng, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công để làm cơ sở thanh, quyết toán theo quy định. Biên bản nghiệm thu đặt hàng thực hiện theo Mẫu số 02 quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Dịch vụ sự nghiệp công được nghiệm thu căn cứ trên kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công được đánh giá mức độ là “Đạt”. Căn cứ kết quả nghiệm thu, cơ quan giao nhiệm vụ và bên cung cấp dịch vụ thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên và các quy định hiện hành.

9. Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh thuộc Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 22/9/2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

+ Tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành

phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định trách nhiệm của UBND tỉnh như sau: “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác”.

+ Ngày 28/02/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh, trong đó quy định Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh là chi cục thuộc sở, đồng thời quy định Sở Công Thương có nhiệm vụ trình UBND tỉnh xây dựng dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở theo quy định.

Cơ sở thực tiễn:

+ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh thuộc Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh được ban hành trên cơ sở: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025 (số 65/2025/QH15); (2) Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

+ Cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 08 đội quản lý thị trường (trong đó Đội cơ động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phụ trách địa bàn toàn tỉnh; 07 đội quản lý thị trường phụ trách địa bàn 13 địa phương cấp huyện).

Tuy nhiên, ngày 16 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, theo đó: (i1) “Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)”. (i2) Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua; (i3) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Cùng ngày, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh gồm 54 xã, phường, đặc khu.

+ Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 6 năm 2025), thay thế Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Vì vậy, để đảm bảo việc kiểm tra, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đảm bảo đúng các quy định pháp luật hiện hành là cần thiết.

- Mục đích ban hành: Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, và tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 02 điều.

Điều 1. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh thuộc Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

- Các quy định chính, nội dung mới của quy định so với văn bản trước đó:

+ Cụ thể hóa địa bàn phụ trách; sắp xếp lại địa bàn theo hướng gắn với khu vực thị trường, dân cư, tuyến biên giới, thương mại và theo chính tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng tính rõ ràng, chi tiết, thuận tiện trong quản lý địa bàn và điều phối lực lượng Quản lý thị trường cho phù hợp.

+ Bổ sung các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này tại Điều 2.

10. Quyết định số 75/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

- Quyết định này thay thế Quyết định số 3268/2012/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về quản lý môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về tiếp nhận, xử lý thông tin qua Đường dây nóng du lịch.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; (2) Luật Du lịch số 09/2017/QH 14; (3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; (4) Nghị định

số 78/2025/NĐ - CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Cơ sở thực tiễn:

Công tác phối kết hợp quản lý môi trường kinh doanh du lịch còn có những tồn tại nhất định; công tác quản lý du lịch nói chung, công tác quản lý môi trường kinh doanh du lịch nói riêng có liên quan đến nhiều cấp, ngành, địa phương, vì vậy cần có cơ chế phối hợp quản lý phù hợp; sau hơn 10 năm triển khai thực hiện, Quyết định số 3268/2012/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 và Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 đã bộc lộ một số nội dung không phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành. Để tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 10/4/2025 về việc thúc đẩy phát triển du lịch bảo đảm thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số, cần tiếp tục có các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, đặc biệt là công tác quản lý môi trường kinh doanh du lịch. Với thực tế trên, cần có quyết định của UBND tỉnh về công tác quản lý môi trường kinh doanh du lịch.

- Mục đích ban hành: Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý môi trường kinh doanh du lịch đồng thời bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban Quy chế quản lý môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 04 chương và 23 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định biện pháp quản lý và công tác phối hợp trong quản lý các hoạt động có liên quan đến môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bao gồm:

- + Quy định các biện pháp quản lý.
- + Công tác phối hợp trong quản lý môi trường kinh doanh du lịch.
- + Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý môi trường kinh doanh du lịch.
- + Công tác phối hợp tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin của tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến môi trường kinh doanh du lịch thông qua Đường dây nóng du lịch.
- + Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm.
- + Các hoạt động, hành vi khác không được đề cập tại Quy chế này được điều chỉnh theo các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

- + Quy định về đảm bảo môi trường kinh doanh du lịch, bao gồm: Các quy

định đối với khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ du lịch và dịch vụ khác có liên quan; Các quy định đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận chuyển khách du lịch trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long; Quy định đối với Hướng dẫn viên du lịch.

+ Quy định về công tác phối hợp tổ chức quản lý môi trường kinh doanh du lịch, bao gồm:

Phân vùng quản lý, phối hợp tiếp nhận và xử lý thông tin. Công bố thông tin đường dây nóng du lịch, nguyên tắc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của khách du lịch.

Quy định phương thức triển khai công tác phối hợp.

+ Quy định trách nhiệm thực hiện của các cơ quan chức năng, cụ thể:

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp quản lý môi trường kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan chức năng có liên quan: (1) Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Ban Quản lý vịnh Hạ Long; Ban quản lý Vườn quốc gia Bái Tử Long; Trung tâm Truyền thông tỉnh (nay là Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh); Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; (2) Các sở, ngành khác: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Chi cục Thuế khu vực III và các đơn vị có liên quan.

11. Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 2) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/10/2025.

- Quy định chuyển tiếp: Đối với các hồ sơ gửi đến cơ quan Thuế để tính và thu lệ phí trước bạ nhà chưa có đơn giá nhà tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 và Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh thì thực hiện đơn giá nhà theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở chính trị, pháp lý:

Thực hiện Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ, Thông tư số 13/2022/TT-BTC ngày 28/02/2022 của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về Lệ phí trước bạ, UBND tỉnh đã ban hành

Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 về việc ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND đã phát sinh một số trường hợp chưa có trong Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đề nghị của Chi cục Thuế khu vực III (cũ) nay là Thuế tỉnh Quảng Ninh về bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh, hồ sơ cung cấp của Công ty TNHH Core5 Quảng Ninh I, Sở Xây dựng đã tính toán, xác định đơn giá 01 m² sàn nhà của công trình nhà xưởng sản xuất phát sinh ngoài Bảng giá trên.

- Mục đích ban hành: Để quy định đơn giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà chưa được quy định tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi, bổ sung (đợt 2) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Điều 1. Bổ sung đơn giá nhà tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trong tháng 9 năm 2025, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TH&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Mai Vũ Tuấn